



Số : 1721/CV-CT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2019

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh.**

Tên tổ chức : CTY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC (Công ty)
Trụ sở chính : 3-5 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM
Điện thoại : 028 39154197 Fax: 028 39143222
Mã chứng khoán : TDH

Căn cứ vào:

- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ 2019 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 2 năm 2019 do công ty lập.

Công ty giải trình biến động lợi nhuận sau thuế kỳ báo cáo giữa niên độ năm 2019 so với năm 2018 và lợi nhuận sau thuế chênh lệch trước và sau kiểm toán như sau:

1. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước trên BCTC riêng lẻ.

STT	Chỉ tiêu	Số kiểm toán		Chênh lệch (đồng)	Tăng/Giảm (%)	Ghi chú
		Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)			
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.660.605.231	13.499.722.799	(21.160.882.432)	-61,05	(1)
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.558.461.426	(934.411.364)	(4.492.872.790)	-126,25	(2)
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		442.961.390	442.961.390		
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.102.143.805	14.877.095.553	(16.225.048.252)	-52,16	(3)

(1) Giảm chủ yếu do:

- Doanh thu tài chính năm 2019 giảm so năm 2018 do năm 2018 Công ty có ghi nhận doanh thu thoái vốn Công ty TNHH QL & KD Chợ Nông sản Thủ Đức.
- Giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng.

(2) Giảm thuế TNDN do tổng lợi nhuận trước thuế TNDN giảm.

(3) Giảm do các nguyên nhân trên

2. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước trên BCTC hợp nhất.

STT	Chỉ tiêu	Số kiểm toán		Chênh lệch (đồng)	Tăng/Giảm (%)	Ghi chú
		Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)			
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	81.185.221.325	92.370.222.394	11.185.001.069	13,77	(1)
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,627.890.639	249.263.464	(6.378.627.175)	-96,23	(2)
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	474.720.987	(680.318.385)	(1.155.039.372)	-243,30	(3)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	74.082.609.699	92.801.277.315	18.718.667.616	25,26	(4)

(1) Tăng do những nguyên nhân chính sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng tuy nhiên giá vốn hàng bán tăng mạnh chủ yếu từ các công ty mẹ, công ty con, dẫn đến lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do Công ty con thanh lý khoản đầu tư (Công ty TNHH Đầu Tư Phúc Thịnh Đức) trong khi cùng kỳ 2018 không phát sinh
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm từ Công ty mẹ và Công ty con, Chi phí bán hàng giảm mạnh chủ yếu từ Công ty mẹ và các công ty con dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng.
- Tăng phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết làm tăng lợi nhuận trước thuế TNDN.
- Lợi nhuận khác năm 2019 giảm do trong năm 2018 Công ty có ghi nhận một khoản lãi từ giao dịch giá rẻ.

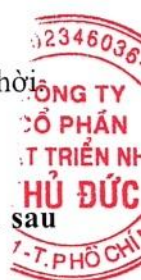
(2) Giảm do thu nhập chịu thuế của công ty mẹ và các công ty con giảm tương ứng với lợi nhuận kế toán trước thuế.

(3) Giảm do năm 2018 tập đoàn không phát sinh các khoản doanh thu và chi phí chênh lệch tạm thời.

(4) Tăng do các nguyên nhân trên.

3. Giải trình lợi nhuận sau thuế trong BCTC riêng bán niên có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo kết thúc 30.06.2019		Chênh lệch (đồng)	Tăng/Giảm (%)	Ghi chú
		Trước kiểm toán (đồng)	Sau kiểm toán (đồng)			
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	18.296.677.460	13.499.722.799	(4.796.954.661)	-26,21	(1)
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(625.066.822)	(934.411.364)	(309.344.542)	49,48	(2)
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		442.961.390	442.961.390		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18.921.744.282	14.877.095.553	(4.044.648.729)	-21,37	(3)



(1) - Tăng do công ty trích lập thêm khoản dự phòng đầu tư tài chính của Công Cổ phần chứng khoán Sen Vàng sau kiểm toán.

- Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán

(2) Giảm do xác định lại thu nhập chịu thuế trong kỳ

(3) Giảm do các nguyên nhân trên

4. Giải trình lợi nhuận sau thuế trong BCTC hợp nhất bán niên có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo kết thúc 30.06.2019		Chênh lệch (đồng)	Tăng/Giảm (%)	Ghi chú
		Trước kiểm toán (đồng)	Sau kiểm toán (đồng)			
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	105.856.244.423	92.370.222.394	(13.486.022.029)	-12,73	(1)
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	558.608.006	249.263.464	(309.344.542)	-55,37	(2)
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	15.997.250	(680.318.385)	(696.315.635)	-4.352,72	(3)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	105.313.633.668	92.801.277.315	(12.512.356.353)	-11,88	(4)

(1) Giảm do nguyên nhân chính :

- Giảm doanh thu hoạt động tài chính do loại trừ sau kiểm toán các công ty liên doanh, liên kết
- Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán
- Giảm lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết sau kiểm toán làm giảm lợi nhuận trước thuế TNDN.

(2) Giảm do tập đoàn xác định lại thu nhập chịu thuế trong kỳ.

(3) Giảm do tập đoàn phát sinh các khoản doanh thu và chi phí chênh lệch tạm thời.

(4) Giảm do các nguyên nhân trên.

Trân trọng kính chào,

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC
BHQ- **TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VŨ BẢO HOÀNG